

Bản án số: **10/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 26/3/2019

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Đăng

2. Ông Đinh Quang Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 460/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1988

HKTT + Chỗ ở hiện nay: Đội 7, Thôn T, xã T, Huyện T, Hà Nội.

(có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1990

HKTT: Đội 7, Thôn T, xã T, Huyện T, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam T - Công an thành phố Hà Nội.

(có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 16/11/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2010 tại UBND xã T, Huyện T, Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng bố mẹ anh Q tại Đội 7, T, Huyện T, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q có quan hệ ngoại tình dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi cọ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến tháng 8 năm 2017, anh Q bị xét xử về tội cướp giật tài sản và đang chấp hành hình phạt 5 năm tù giam tại trại giam T. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 03/3/2009 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 20/11/2010. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị H hiện đang nghề cắt tóc gội đầu tự do với mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 6.000.000đồng đến 8.000.000đồng.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Chị H khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nhà đất và công nợ chung, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:**

Anh Q xác nhận lời khai của chị H về quá trình vợ chồng kết hôn và chung sống. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Q xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh Q đồng ý ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh Q.

Con chung: Anh Q xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 03/3/2009 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 20/11/2010. Do anh Q đang chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên anh Q đồng ý giao cả 2 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, nhà đất công nợ: Anh Q khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nhà đất và công nợ chung, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm như đã trình bày nêu trên.
- Bị đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa do đang chấp hành án tại trại giam T - Công an thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Chị H và anh Q phát sinh mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng không còn mong muốn chung sống đoàn tụ với nhau. Chị H yêu cầu ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn nhưng đang chấp hành án tại trại giam T. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung do anh Q đang phải chấp hành án phạt tù. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Không có nên không xem xét.

Chị H phải nộp án phí LHST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q hiện đang chấp hành án tại trại giam T. Anh Q đã có lời khai, quan điểm về việc giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết và tại phiên tòa; chị Nguyễn Thị H (nguyên đơn) đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài. Hội đồng xét xử xác định việc xét xử và ra bản án vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại điều 207, 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, hợp pháp và đăng ký kết hôn ngày 13/11/2010 tại UBND xã T, Huyện T, Hà Nội. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q do vợ chồng bất đồng trong quan điểm, cách sống dẫn đến vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh Q đồng ý ly hôn do vợ chồng không còn tình cảm và anh Q đang chấp hành hình phạt 5 năm tù giam. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu duy trì hôn nhân cũng chỉ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích là duy trì cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Mặc dù, anh Q đã có lời khai đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh Q vắng mặt tại phiên tòa do đang chấp hành án. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 03/3/2009 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 20/11/2010. Chị H và anh Q đều có lời khai và quan điểm thống nhất để hai con chung được tiếp tục ở với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: anh Q đang chấp hành hình phạt 5 năm tù giam tại trại giam T và đã có lời khai đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung; cả hai cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Việt H đều do chị H chăm sóc, giáo dục; bản thân các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập, sinh hoạt cũng như tâm lý phát triển của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ điều 81, 82 luật hôn nhân gia đình giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thu T và cháu Nguyễn Việt H cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung - không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ: Trong đơn ly hôn và các lời khai, chị H và anh Q cùng xác nhận anh chị không có nhà đất, công nợ và tài sản chung, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 03/3/2009 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 20/11/2010. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ: Không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2012/08354, ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Huyện T;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

